

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN LÝ NHÂN  
TỈNH HÀ NAM**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 18/2020/HS-ST  
Ngày: 20 - 5 - 2020

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LÝ NHÂN, TỈNH HÀ NAM**

**- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà:* Ông Đỗ Quốc Huy.

*Các Hội thẩm nhân dân:* 1. Ông Lê Quốc Định;  
2. Bà Trần Thị Ngọc.

**- Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà:** Ông Nguyễn Trọng Hiếu - Thư ký Toà án nhân dân huyện Lý Nhân.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lý Nhân tham gia phiên toà:**  
Ông Trần Xuân Sáng - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 5 năm 2020, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 07/2020/TLST-HS, ngày 19 tháng 02 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 10/2020/QĐXXST-HS, ngày 06 tháng 3 năm 2020, đối với bị cáo:

Trần Đình N, sinh năm 1982, tại Hà Nam; nơi cư trú: Thôn C, xã H, huyện L, tỉnh Hà Nam; nghề nghiệp: Kinh doanh thực phẩm; trình độ văn hoá: Lớp 4; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Trần Đình L và bà Nguyễn Thị H; vợ: Trần Thị H (đã ly hôn); con: có 01 con sinh năm 2003;

Tiền án: Bản án số 20/2016/HSST ngày 25/4/2016 của Toà án nhân dân huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam xử phạt 36 (Ba mươi sáu) tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Bị cáo chấp hành xong hình phạt tù ngày 21/9/2018;

Tiền sự: Ngày 15/7/2019, bị Công an xã C, huyện L, tỉnh Hà Nam xử phạt vi phạm hành chính số tiền 1.500.000 (Một triệu năm trăm nghìn) đồng về hành vi “Trộm cắp tài sản”.

Nhân thân:

- Bản án số 23/HSST ngày 16/12/2004 của Toà án nhân dân huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam xử phạt 30 (Ba mươi) tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

- Bản án số 48/2008/HSST ngày 25/9/2008 của Toà án nhân dân huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam xử phạt 15 (*Mười lăm*) tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*”.

- Ngày 01/9/2010, bị đưa đi cai nghiện ma túy tại Trung tâm chữa bệnh - Giáo dục - Lao động xã hội tỉnh Hà Nam với thời hạn là 24 (*Hai mươi bốn*) tháng, theo Quyết định số 3278/QĐ-UBND ngày 24/8/2010 của Chủ tịch UBND huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 10/01/2020 cho đến nay; có mặt.

\* *Người làm chứng*: Anh Vũ Văn T; vắng mặt.

### **NHẬN THẤY:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 11 giờ 20 phút, ngày 10/01/2020, trên trục đường bê tông liên thôn thuộc thôn Q, xã V, huyện L, tỉnh Hà Nam, lực lượng Công an huyện Lý Nhân phối hợp với Công an xã V kiểm tra hành chính đối với Trần Đình N thì phát hiện N đang cất giấu trong lòng bàn tay trái 01 (*một*) gói nilon màu xanh, bên trong có 01 gói giấy bạc màu trắng chứa chất bột dạng cục màu trắng, N khai đó là ma túy vừa đi mua về để sử dụng. Lực lượng Công an đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và niêm phong gói ma túy trong phong bì ký hiệu là QT.

Tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Trần Đình N, cơ quan điều tra không thu giữ được đồ vật, tài sản gì liên quan đến vụ án.

Tại bản kết luận giám định số 08/PC09-MT, ngày 13/01/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Hà Nam, kết luận: “*Mẫu bột màu trắng dạng cục trong phong bì ký hiệu QT gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,036g (Không phải không trăm ba mươi sáu gam), loại Heroine*”.

Bản cáo trạng số 11/CT-VKS, ngày 18/02/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam đã truy tố Trần Đình N về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”, theo điểm a khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

*Tại phiên toà:*

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lý Nhân giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Trần Đình N từ 30 đến 36 tháng tù; không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo; đề nghị xử lý vật chứng và án phí vụ án.

- Bị cáo Trần Đình N khai nhận hành vi phạm tội của mình, bị cáo không tranh luận, bào chữa gì mà xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

## XÉT THẤY:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên, Cơ quan tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về trách nhiệm hình sự: Lời khai của bị cáo Trần Đình N tại phiên tòa phù hợp với biên bản bắt giữ người phạm tội quả tang, vật chứng thu giữ, kết luận giám định về ma túy; phù hợp với lời khai của người làm chứng và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án. Do đó đủ cơ sở kết luận: Khoảng 11 giờ 20 phút ngày 10/01/2020, tại trục đường bê tông liên thôn thuộc thôn Q, xã V, huyện L, tỉnh Hà Nam, lực lượng Công an phát hiện, bắt quả tang Trần Đình N đang tàng trữ 0,036g (*Không phải không trăm ba mươi sáu gam*) ma túy, loại Heroine để sử dụng.

Bản án số 20/2016/HSST ngày 25/4/2016 của Tòa án nhân dân huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam xử phạt Trần Đình N 36 (*Ba mươi sáu*) tháng tù về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”. Bị cáo chấp hành xong án phạt tù ngày 21/9/2018, chưa được xóa án tích nay lại tiếp tục thực hiện hành vi “*tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

Vì vậy, hành vi nêu trên của Trần Đình N đã phạm vào tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm a khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước đối với các chất ma túy, gây mất an ninh, trật tự tại địa phương. Tệ nạn ma túy là hiểm họa đối với toàn xã hội, là nguyên nhân phát sinh nhiều loại tội phạm nguy hiểm khác, gây bức xúc, nhức nhối trong nhân dân. Bị cáo là đối tượng nghiện ma túy, có tiền án, tiền sự và nhân thân rất xấu, nhiều lần phạm tội nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học để tu dưỡng, rèn luyện bản thân, trở thành người có ích cho xã hội mà tiếp tục phạm tội. Vì vậy, cần phải xử lý nghiêm, áp dụng mức hình phạt tương xứng với tính chất, hành vi phạm tội của bị cáo, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới có tác dụng giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

Tuy nhiên, khi áp dụng hình phạt xét thấy: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng nào. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai

nhận hành vi phạm tội, xem xét cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[3] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo không có nghề nghiệp, thu nhập ổn định, điều kiện kinh tế khó khăn nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[4] Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu huỷ toàn bộ số Heroine hoàn trả sau giám định.

[5] Về các vấn đề khác: Đối với người đàn ông không rõ tên tuổi, địa chỉ ở xã V, huyện L, tỉnh Hà Nam, bị cáo N khai là đối tượng đã bán ma túy cho bị cáo, ngoài lời khai của N không có thông tin về đối tượng nên cơ quan điều tra Công an huyện Lý Nhân không có căn cứ để xác minh, xử lý.

[6] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

[7] Quyền kháng cáo bản án: Bị cáo được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Tuyên bố bị cáo Trần Đình N phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

- Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự.

- Xử phạt bị cáo Trần Đình N 30 (*Ba mươi*) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị tạm giữ, tạm giam ngày 10/01/2020.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu huỷ khối lượng Heroine hoàn trả sau giám định được niêm phong trong phong bì số 08/PC09-MT của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Hà Nam ghi “*Mẫu vật hoàn trả QT*”.

*(Tình trạng, đặc điểm vật chứng cụ thể như biên bản bàn giao vật chứng giữa cơ quan Cảnh sát điều tra với Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lý Nhân ngày 20/02/2020).*

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

- Buộc bị cáo Trần Đình N phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 (*Hai trăm nghìn*) đồng.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

*Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.*

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Hà Nam;
- Sở Tư pháp tỉnh Hà Nam;
- VKSND huyện Lý Nhân;
- Công an huyện Lý Nhân;
- Chi cục THADS huyện Lý Nhân;
- Công TTĐT Tòa án;
- Bị cáo.
- Lưu: Hồ sơ + văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ  
(Đã ký)**

**Đỗ Quốc Huy**